

Bản án số: 256/2017/DS-ST

Ngày: 17-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Ông Trần Phú Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLST-DSST ngày 18 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ M T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Mai S – Chi nhánh Phú Nhuận (vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 37-17/QĐ-PNN ngày 07/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh M (vắng mặt)

Địa chỉ: 307/38 Vĩnh Viễn, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2016 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA có Bà Lương Thị Mai S đại diện trình bày: ngày 24/4/2013

Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA (sau đây gọi tắt là ngân hàng ĐA) với Ông Nguyễn Anh M ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) với số tiền vay là 50.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn 11%/năm, lãi suất vay quá hạn 1,5 lần lãi suất vay trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Ngày 07/5/2014, ngân hàng ĐA đã giải ngân toàn bộ số tiền vay trên qua tài khoản của ông Nguyễn Anh M mở tại ngân hàng ĐA và ông M đã ký xác nhận.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông M đã thanh toán cho ngân hàng ĐA tính đến ngày 09/6/2015 số tiền vốn là 28.379.063 đồng và tiền lãi là 14.170.937 đồng. Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng ĐA khởi kiện yêu cầu ông M thanh toán ngay một lần số tiền vốn còn thiếu là 21.620.937 đồng; các khoản tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 21/12/2016 gồm tiền lãi trong hạn là 2.329.063 đồng và tiền lãi quá hạn là 3.557.337 đồng. Tổng cộng là 27.507.337 đồng.

Bị đơn Ông Nguyễn Anh M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền còn nợ lại là 29.686.746 đồng, trong đó nợ gốc: 21.620.937 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.329.063 đồng và lãi quá hạn tính đến thời điểm tòa xét xử là 5.736.746 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/8/2017 cho đến khi Ông Nguyễn Anh M thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 24/4/2013 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến : Tòa án nhân dân Quận 10 thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm. Hội đồng xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định tố tụng. Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Anh M ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) với Ngân hàng ĐA vào ngày 24/4/2013. Do ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M trả tiền vay còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp về hợp vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do bị đơn Ông Nguyễn Anh M cư trú tại Quận 10, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí M.

Về tư cách tham gia tố tụng: xét văn bản ủy quyền số 37/17/QĐ-PNN ngày 07/7/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA là ủy quyền hợp lệ, nên Bà Lương Thị Mai S có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Xét bị đơn Ông Nguyễn Anh M đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét đơn xin vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lương Thị Mai S là hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 24/4/2013 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 07/5/2013 thì ông Nguyễn Anh M đã nhận đủ số tiền vay từ Ngân hàng ĐA. Theo nội dung vay tiền thì ông M vay tiêu dùng với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 07/5/2013 đến ngày 07/5/2016. Số tiền ông M phải trả cho ngân hàng ĐA mỗi tháng gồm gốc và lãi là 1.850.000 đồng và kỳ cuối là 1.750.000 đồng. Tổng số tiền ông M phải trả trong thời hạn vay với lãi suất 11%/năm là 66.500.000 đồng trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 16.500.000 đồng.

Tại các bản sao kê hoạt động của khách hàng vay do Ngân hàng cung cấp, thể hiện ông M đã thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính từ ngày 18/6/2013 đến ngày 09/6/2015 với số tiền gốc là 28.379.063 đồng và tiền lãi là 14.170.937 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc còn thiếu là 21.620.973 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Căn cứ quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử nhận thấy: tại mục III Phần cam kết của khách hàng vay tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ thì hai bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 11%/năm, trường hợp vi phạm thời hạn trả nợ thì chịu mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xuất trình Quyết định số 289/QĐ-ĐAB ngày 07/3/2013 về việc ban hành lãi suất cho vay VNĐ và ngoại tệ trong đó quy định mức lãi suất cho vay trả góp đối với CB, CNV; cho vay tiêu dùng, phục vụ đời sống là 10-11%/năm. Từ những cơ sở trên chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bị đơn ông

M hoàn trả tiền lãi trong hạn là 2.329.063 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 09/6/2015 đến ngày 17/8/2017 là 5.739.746 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Anh M có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 24/4/2013 tổng cộng là 29.686.746 đồng, trong đó nợ gốc: 21.620.937 đồng, nợ lãi là 8.065.809 đồng.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 18/8/2017 cho đến khi Ông Nguyễn Anh M thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 24/4/2013 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.484.337 đồng, ông Nguyễn Anh M phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 687.684 đồng, theo biên lai thu tiền số 000872 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Nhàn